TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12.5.2023
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình
2. Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung- Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Ngọc Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 313/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/3/2023 giữa:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Tấn S, sinh năm 1978; địa chỉ: số X, phường Y, quận C, thành phố Đà Nẵng. *Ông S có mặt*

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; địa chỉ: số X, phường Y, quận C, thành phố Đà Nẵng. *Bà L vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Huỳnh Tấn S trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị L xây dựng gia đình vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện K, tỉnh Quảng Nam. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại phường Y, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, từ năm 2016 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, cả hai không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã. Đến năm 2018 vì mâu thuẫn trầm trọng ông tự ra ngoài ở riêng. Ông và bà L đã Nều lần

gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng do vướng mắc tài sản nên rút đơn. Nay ông S nhận thấy tình cảm của vợ chồng không còn, kéo dài cũng không có hạnh phúc, hôn nhân không đạt được mục đích nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Ông S xác định ông và bà Nguyễn Thị L có 02 con chung là Huỳnh Nguyễn Yến N, sinh ngày 21/5/2005 và Huỳnh Tuấn Q, sinh ngày 11/6/2007. Quá trình giải quyết vụ án, ông S có nguyện vọng giao ông và bà L mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một con chung, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, ông S thay đổi yêu cầu, cụ thể: giao cả hai con chung cho bà L nuôi dưỡng, hàng tháng ông cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ (2.000.000đ/con chung) đến khi thành niên.

- Về tài sản chung: Ông S xác định ông và bà Nguyễn Thị L có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Ông S xác định ông và bà Nguyễn Thị L không có nợ chung.

**** Tại Bản tự khai đề ngày 10/01/2023 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất với lời trình bày của ông Huỳnh Tấn S về thời gian chung sống, kết hôn và xác định việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện.

Bà L cho rằng quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh Nều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi nhau, cuộc sống hôn nhân ngày càng căng thẳng và ông S nhiều lần nói dối làm việc tăng ca nhưng thực ra đang có mối quan hệ bên ngoài với người khác. Nay ông S yêu cầu ly hôn thì bà nhận thấy giữa vợ chồng còn tình cảm và mong muốn cho các con có gia đình hạnh phúc, đầy đủ tình yêu thương của cha mẹ nên không đồng ý.

- Về con chung: Bà L xác định bà và ông Huỳnh Tấn S có 02 con chung là Huỳnh Nguyễn Yến N, sinh ngày 21/5/2005 và Huỳnh Tuấn Q, sinh ngày 11/6/2007. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, tại Bản tự khai đề ngày 10/01/2023 bà yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con với điều kiện ông S giao nhà đất cho bà. Tại biên bản hòa giải ngày 10/01/2023, bà L yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng. Tại biên bản hòa giải ngày 09/02/2023, bà L yêu cầu giao cả 02 con chung cho ông S trực tiếp nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Tại biên bản hòa giải ngày 10/01/2023, bà L có ý kiến sẽ phản hồi sau. Tại biên bản hòa giải ngày 09/02/2023, bà L không yêu cầu giải quyết về tài sản.

- Về nợ chung: Bà L xác định bà và ông Huỳnh Tấn S không có nợ chung.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến:***

Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là bà Nguyễn Thị L vắng mặt không có lý do trong quá trình xét xử vụ án là không tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa ông S và bà L đã trầm trọng, kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung: nguyện vọng giao cả hai con chung cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng và ông S cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ/tháng là có căn cứ, phù hợp với Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình nên đề nghị chấp nhận. Về tài sản chung: nguyên đơn và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến. Về nợ chung: nguyên đơn và bị đơn xác định không có nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

[1] Nguyên đơn khởi ly hôn, tranh chấp nuôi dưỡng con chung khi ly hôn đối với bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường Y, quận C, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

*** Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Tấn S và bà Nguyễn Thị L đã tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân của ông bà hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa ông S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện ly hôn với bà Nguyễn Thị L, còn bà L xin được đoàn tụ. Xét yêu cầu của các bên thì thấy:

Cả ông S và bà L đều thừa nhận quá trình sống chung giữa ông và bà L xảy ra mâu thuẫn từ năm 2016 và đến năm 2018 ông bà không còn sống chung với nhau, cả hai đã nhiều lần gửi đơn ly hôn yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng do vướng mắc về tài sản nên đã rút đơn. Như vậy lời trình bày của ông S về việc giữa ông và bà L đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài trong nhiều năm cơ bản phù hợp với các tài liệu, chứng cứ các bên cung cấp và kết quả xác minh của Tòa án.

Đối với bà Nguyễn Thị L, ngoài lý do bản thân còn tình cảm với ông S, mong muốn con cái sống hạnh phúc, có đầy đủ cha mẹ, bà L còn cho rằng ông S có quan hệ tình cảm với người khác trong thời kỳ hôn nhân của ông bà nên xin được đoàn tụ. Tuy nhiên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay bà L không đưa ra được biện pháp cụ thể để cải thiện mâu thuẫn vợ chồng, hàn gắn tình cảm và cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ chứng minh ông S có quan hệ với người khác, ông S không thừa nhận nội dung này và cương quyết xin ly hôn với bà L.

Từ những nhận định trên đây, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông S và bà L đã thực sự lâm vào tình trạng trầm trọng, hôn nhân trên thực tế không còn tồn tại nên cần căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Huỳnh Tấn S mà không thể thỏa mãn yêu cầu đoàn tụ của bà Nguyễn Thị L.

[2] Về quan hệ con chung: Ông S và bà L cùng xác định ông bà có 02 con chung là: Huỳnh Nguyễn Yến N, sinh ngày 21/5/2005 và Huỳnh Tuấn Q, sinh ngày 11/6/2007.

Hội đồng xét xử xét thấy cả hai cháu N và Q chưa thành niên nên cần phải có người trực tiếp nuôi dưỡng khi các bên ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, ông S và bà L không thống nhất được và thường xuyên thay đổi ý kiến về việc nuôi dưỡng con chung do vậy việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần được xem xét trên cơ sở lợi ích của con chung. Xét thấy, hiện tại cả hai cháu N và Q đang sinh sống ổn định cùng với bà L nên không cần tách rời các cháu để giao cho cha hoặc mẹ mà tiếp tục giao cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng để tránh việc xáo trộn cuộc sống, gây ảnh hưởng xấu tâm sinh lý, sự phát triển toàn diện của các cháu, mặt khác điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: xét mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 4.000.000đ (mỗi con chung là 2.000.000đ) do ông Huỳnh Tấn S đưa ra phù hợp với thu nhập thực tế của ông S cũng như một phần ý kiến của bà Nguyễn Thị L trong quá trình giải quyết vụ án nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ tài sản chung: cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: cả nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất xác định không có nợ chung nên không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ, án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 266; 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn của ông Huỳnh Tấn S đối với bà Nguyễn Thị L.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: xử cho ông Huỳnh Tấn S ly hôn với bà Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Nguyễn Yến N, sinh ngày 21/5/2005 và Huỳnh Tuấn Q, sinh ngày 11/6/2007 đến khi thành niên. Hàng tháng, ông Huỳnh Tấn S cấp dưỡng nuôi con 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), (mỗi con là hai triệu đồng/tháng).

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: cả nguyên đơn và bị đơn thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: cả nguyên đơn và bị đơn thống nhất xác định không có nợ chung.

4. Buộc ông Huỳnh Tấn S phải chịu 300.000đ án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0005534 ngày 14/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Ông S phải nộp tiếp số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí sơ thẩm.

5. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- UBND xã B;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DƯƠNG THỊ THÁI